LÀNG CỔ LONG TUYỀN

ĐẶNG HOÀNG THÁM

Đình cổ Long Tuyền - Bình Thủy

Dừng chân lại miền Tây sông Hậu trù phú, thăm đất Cần Thơ "Gạo trắng nước trong", nếu bạn không đến tham quan Làng cổ Long Tuyền, sẽ là một thiếu sót đáng tiếc! Bởi đây là vùng đất còn lưu giữ được những dấu ấn của thời cha ông ta khai phá đất phương Nam. Bản sắc văn hoá độc đáo của người Nam bộ, truyền thống yêu nước đấu tranh kiên cường đã hội tụ, phát huy trên vùng đất này với những truyền thuyết, giai thoại còn lại đến ngày nay.

Làng Long Tuyền cổ (Quận Bình Thuỷ, Thành phố Cần Thơ) là một địa phương đặc biệt ở Đồng bằng sông Cửu Long, bởi nơi đây tập trung đến *7 Di tích lịch sử văn hoá cấp quốc gia:* Đình Bình Thủy, Chùa Nam Nhã, Chùa Hội Linh, Lăng Thủ Khoa Nghĩa, Di tích An Nam Cộng Sản Đảng, chùa Long Quang, Nhà cổ họ Dương

QUÁ KHỨ LÀNG CỔ

Theo một số tư liệu thành văn thì làng cổ Long Tuyền được hình thành từ khá xa xưa, vị trí ở trung lưu, bờ Tây, hữu ngạn sông Hậu, cách biển Đông

Chùa Nam Nhã

chừng 80km, cách đầu nguồn sông Hậu chừng 140 km đường chim bay. Nơi đây, thuở ấy còn rất hoang dã, rừng rậm, bàu lung, lau sậy ngút ngàn, hoang vắng bóng người.

Cách nay hơn 300 năm về trước, bắt đầu có sự dịch chuyển dân số ở nước ta. Các cuộc chiến tranh của hai thế lực cát cứ Trịnh - Nguyễn, kéo dài hơn 148 năm (1627-1775), đã khiến một số dân chúng vùng Ngũ Quảng tự phát di cư vào Nam lánh nạn. Cùng trong khoảng thời gian ấy và sau đó, các chúa Nguyễn ở Đàng Trong cũng đã phát động những cuộc di dân lớn, có tổ chức về phương Nam... Phía Tây sông Hậu của Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất được khẩn hoang sau cùng trong quá trình Nam tiến. Khoảng từ đầu đến hết thế kỷ 18, bước sang thế kỷ 19, những vùng đất tốt, phì nhiêu của miền Tây sông Hậu cơ bản đã được khai khẩn. Làng cổ Long Tuyền cũng hình thành nên từ ấy!

Vào năm Thiệu Trị 13 (Giáp Thìn 1844): Bình Hưng xã và Bình Phó xã nhập lại thành làng Bình Hưng, sau đó hai ấp trại Khánh Lộc và Bình Khánh cũng xin sáp nhập vào Bình Hưng. Bình Hưng là tên làng đầu tiên của Bình Thủy- Long Tuyền.

Tên Bình Hưng sau đổi thành Bình Thủy do sự kiện Tuần phủ Huỳnh Mẫn Đạt khi đi tuần du trên sông Hậu vào mùa hè năm 1852 gặp giông bão bất thường. Đoàn thuyền ghé vào vàm sông Bình Thủy ngày nay trú ẩn. Ở đây sóng lặng, trời êm, vườn ruộng tươi tốt, nhân dân tử tế... Về sau, Huỳnh Mẫn Đạt tâu vua Tự Đức đặt tên cho nơi đây là thôn Bình Thủy. Tên gọi này tồn tại đến ngày nay. Tên Long Tuyền xưa bây giờ là tên gọi hành chính của một phường thuộc quận Bình Thủy. Đình Bình Thủy vẫn còn giữ tên chữ là Long Tuyền Cổ Miếu.

NGƯỜI PHỤ NỮ TIẾT LIỆT

Ở vùng đất Long Tuyền hồi ấy có một nhân vật nổi tiếng đã đi vào lịch sử- Đó là cụ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa! Ông làm quan nhà Nguyễn, là nhà thơ và là nhà soạn tuồng Việt Nam. Ca dao còn ghi lại:

Đồng Nai có bốn rồng vàng,
Lộc họa, Lễ phú, Sang đàn, Nghĩa thi.

Bùi Hữu Nghĩa sinh năm Đinh Mão (1807) tại làng Long Tuyền, tổng Định Thới, huyện Vĩnh Định, phủ Định Viễn, trấn Vĩnh Thanh (nay thuộc phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành

Mộ Thủ Khoa Nghĩa

phố Cần Thơ). Năm 1835 ông đỗ Giải nguyên (thủ khoa) kỳ thi Hương ở Gia Định, vì thế ông được gọi là Thủ Khoa Nghĩa. Ông là vị quan thanh liêm chính trực, luôn đứng về phía nhân dân, bênh vực những người cùng khổ. Bùi Hữu Nghĩa không được các quan trên ưa thích, bởi có lần ông cho đánh đòn em vợ Bố chính Truyện vì thói xấc láo. Nhân xảy ra vụ Láng Thé, ông bị họ khép tội chết. Láng Thé là vụ án đã gây chấn động dư luận thời bấy giờ. Chuyện như sau: Trà Vang là một địa phương có nhiều dân tộc sinh sống: người Kinh, Hoa, Khmer. Người Khmer chiếm đa số trong cộng đồng dân cư. Nguyên thời chúa Nguyễn Ánh bị Tây Sơn truy đuổi, năm 1783, đã chạy về Trà Vang trú ẩn. Chúa được người Khmer giúp đỡ, cung cấp lương thực, một số còn tình nguyện theo phò giúp. Sau khi lên ngôi, nhớ ơn cũ, vua Gia Long đã xuống chiếu miễn thuế vĩnh viễn cho tất cả người Khmer đến khai thác nguồn lợi thủy sản ở rạch Láng Thé thuộc huyện Trà Vang. Một số địa chủ, thương buôn người Hoa hám lợi, lo lót Tổng đốc Uyển và Bố chánh Truyện để giành quyền khai thác cá tôm ở con rạch.

Thăm nhà cổ Vườn Lan

Người dân nghèo Khmer bị tước đoạt quyền lợi. Sau đó, ông trưởng Sóc Nhen Srok dẫn một số người Khmer đã kéo đến gặp Tri huyện Bùi Hữu Nghĩa để khiếu kiện (Tháng 10 năm Mậu Thân 1848). Biết được tâm địa tham gian của bọn quan trên và hành động dựa hơi, ỷ quyền, cậy thế của nhóm người Hoa kia, ông phán xử: *"Việc tha thuế thủy lợi là ơn huệ của vua Thế Tổ (Gia Long) ban cho dân Thổ (Khmer), nay ai nhỏ hơn vua Thế Tổ mà dám đứng bán rạch ấy, thì có chém đầu nó cũng không sao!"*. Vụ việc trầm trọng khi những người dân Khmer và những người Hoa tranh cãi dẫn đến xô xát, làm một số người bị thương vong. Thừa cơ, Tổng đốc Uyển và Bố chánh Truyện cho bắt những người gây án, đồng thời bắt luôn Bùi Hữu Nghĩa giam ở Vĩnh Long rồi giải về Gia Định, tấu sớ về kinh đô tố cáo ông đã kích động dân Khmer *làm loạn và lạm phép giết người.*

Vợ Bùi Hữu Nghĩa là bà Nguyễn Thị Tồn người ở thôn Mỹ Khánh, tổng Chánh Mỹ Thượng, huyện Phước Chính, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc tỉnh Đồng Nai) nhận được hung tin, đã quá giang ghe bầu đi biển, vượt sóng gió ra Huế kêu oan, mong gỡ tội chết cho chồng.

Theo lời khuyên của Thượng thư bộ Lại lúc bấy giờ là Phan Thanh Giản, bà Tồn đến Tam pháp ty gióng trống "kích cổ đăng văn" (đánh trống, đội đơn) kêu oan cho chồng.

Bùi Hữu Nghĩa được vua Tự Đức tha tội chết, song phải chịu bị lưu đày làm lính ở đồn Vĩnh Thông thuộc tổng Châu Phú (Châu Đốc), đoái công chuộc tội. Bà Nguyễn Thị Tồn được Thái Hậu Từ Dũ ban tặng tấm biển có chữ "Tiết Phụ Khả Gia".

Bà Tồn sau khi từ kinh đô Huế về đến quê nhà (Biên Hòa). Tuy cứu được chồng, nhưng bà lâm bệnh mất và được an táng ở nơi đó. Nghe tin vợ mất, lúc bấy giờ Bùi Hữu Nghĩa đang bị lưu đày ở biên trấn xa xôi. Khi về đến Biên Hòa thì người vợ hiền đã yên mồ mả! Ông đành ngậm ngùi làm bài văn tế muộn, lời lẽ chân tình, cảm động, để tỏ lòng thương tiếc.

Nguyên tác:

Ngã bần, khanh năng trợ; ngã oan khanh năng minh, triều dã giai xưng khanh thị phụ

Khanh bệnh, ngã bất dược; khanh tử ngã bất táng, giang sơn ưng tiếu ngã phi phu.

Miếu Ông Hổ

Dịch:

Ta nghèo, mình hay giúp đỡ; ta tội, mình biết kêu oan, trong triều ngoài quận đều khen mình mới thật là vợ.

Mình bịnh, ta không thuốc thang; mình chết, ta không chôn cất; non sông cười ta chẳng xứng gọi là chồng.

MIẾU ÔNG HỔ

...Ở chợ Miễu Ông thuộc phường Long Tuyền, quận Bình Thủy ngày nay vẫn còn lưu truyền câu chuyện về "sự tích Miếu Ông Hổ": Thuở ấy, nơi đây là rừng rậm hoang vu, bạt ngàn. Ở vùng rừng nầy có một con cọp Rằn nổi tiếng. Nhiều người đã thấy nó. Cọp Rằn to như một con bò, mình vàng sọc đen mướt mượt, tướng tá rất uy nghi, dũng mãnh. Cọp Rằn thỉnh thoảng xuất hiện về cái làng chòi của những người đi khẩn hoang. Lâu lâu, có một hai người sơ sẩy bị nó bắt đi. Người ta kiêng sợ phải gọi nó là "Ông Hổ".

Một hôm, vào một đêm trăng sáng, trời trong và gió rừng mát lành lạnh. Ở cái mom sông, đất khá cao ráo và bằng phẳng. Người ta nghe có tiếng gầm rú kinh thiên động địa. Một lão nông - có người nhà bị Cọp Rằn bắt dạo nọ - ở trên cái chòi cao giữ rẫy ven rừng đã chứng kiến cảnh hỗn chiến ác liệt của hai con hổ: Con Rằn ông nhận diện được nó, con Trắng có sọc vàng, lần đầu tiên xuất hiện. Hai con hổ thủ thế,vờn nhau như đánh nghề võ. Khi thì con Trắng thắng thế, khi thì con Rằn phản công. Chúng cắn xé, đánh nhau bất phân thắng bại...

Mặt trời lên, sương đêm còn ướt đẫm trên cành lá... Hai con cọp đã mệt đừ, mỗi con rút vào một bụi rậm nằm thở phì phò dưỡng sức để chuẩn bị quyết đấu! Chẳng con nào chịu thua bỏ chạy. Thế rồi trận đấu lại tiếp diễn... Đến chiều, hai con cọp đuối sức, mình mẩy đầy máu me, mòn mỏi vì những vết thương và đã gục chết! Người ta chỉ dám lại gần khi thấy hai đống thịt không còn nhúc nhích, động đậy và ruồi nhặng đã bu đầy!

Hôm sau, dân làng chòi dọn đất chôn cất hai "ông Hổ" tử tế... Mấy hôm sau nữa, có người nằm mộng thấy hai "ông Hổ" hiện về bảo: các ông là tướng trời bị đày, nay đã về thiên giới. Hai ông đã ăn năn, sám hối những tội lỗi của mình đối với dân và hứa sẽ phù hộ bà con làm ăn mạnh giỏi! Người ở làng chòi bàn với nhau lập ra cái miếu nhỏ, và thỉnh thoảng đốt ít nhang khói, gọi là cầu các "ông"

Hội Linh cổ tự

phù hộ cho dân làng. Miễu Ông Hổ có từ đó, đến bây giờ cũng không dưới hai trăm năm!

Ở ngay đầu vàm chợ Miễu Ông bây giờ vẫn còn cái miếu thờ hai ông Hổ, rộng khoảng 6m vuông. Ngày trước, miếu được dựng bằng cây vườn, lợp ngói âm dương. Ngày nay, miễu được xây lại bằng gạch và lợp tôn khá khang trang. Bên trong miếu, có bức tranh vẽ hai "Ông" đang chiến đấu!... Hàng năm, vào ngày mùng 10 tháng 5 âm lịch, một số bà con ở đây có tổ chức một lễ giỗ nhỏ để tưởng niệm và khấn vái hai ông Hổ. Người ta cầu mong hai ông phù hộ, giúp đỡ được mua may, bán đắt... bình an vô sự.

Làng cổ Long Tuyền còn có những câu chuyện xa xưa khác hãy còn lưu lại trong ký ức dân gian như: *Tao đàn Bà Đồ*: Là nơi các tao nhân, mặc khách hội ngộ, giao lưu, ngâm vịnh văn chương, thi phú.

Chuyện ông Ba Xe: Ông là một thương nhân rất giàu có, đã bỏ tiền, huy động nhân công đắp con lộ từ Bình Thủy đến Phong Điền - Trường Lạc dài hơn 20km. Lúc bà Ba Xe mất (1917), xác bà được quàn đúng sáu tháng, khách viếng ngày đêm nhộn nhịp.

Chuyện Thủ Khoa Nghĩa đối chữ với Tú tài Văn Bình *"ngựa non háu đá"*, nghênh ngang khoe chữ! Văn Bình đã bị cụ Thủ Khoa *"chơi khăm"*

Câu của cụ Thủ khoa:

Võ Trắc Vãng Nam

Cô Văn Bình đối lại:

Văn Bình Lai Bắc Cụ

Hai câu đối trên, dưới chỉnh từng chữ một! Văn Bình chợt hiểu ra *(nghĩa lái)*, chắp tay bái phục!: *"Bác chính là cụ Thủ khoa đây rồi. Con không dám giỡn mặt nữa!"*- Cụ Bùi Hữu Nghĩa vuốt râu cười hì hì!